

Số: 08/2025/QĐST- DS

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **15 tháng 7 năm 2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **364/2024/TLST- DS** ngày **18 tháng 11 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

2. Bà **Trần Thị Thùy L1**, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

3. Bà **Huỳnh Thị Thanh T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

4. Bà **Trần Thị Mỹ L2**, sinh năm: 1958; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

5. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L3**, sinh năm 1978; nơi cư trú: D, D, phường A, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 496/56/18A, D, phường F, quận G, thành phố Hồ Chí Minh).

6. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L4**, sinh năm 1979; nơi cư trú: C, khu phố H, phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 32Z/40, khu phố H, H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

7. Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

8. Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1981; nơi cư trú: 3 C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 3 C, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh).

9. Ông **Trần Tâm P**, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

10. Ông **Trần Thụy P1**, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

11. Ông **Trần Anh K**, sinh năm 1973; nơi cư trú: 11.18 (T) c/c L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 11.18 (T) c/c L, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh).

12. Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1953; nơi cư trú: Ấp E, xã A, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

13. Bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Thái V1, sinh năm 1998; nơi cư trú: B N, phường C, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Trần Anh D**, sinh năm 1965; nơi cư trú: A, KV B, phường L, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: 115A/5, KV B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Trần Anh D có nghĩa vụ trả lại cho các nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Thùy L1, Huỳnh Thị Thanh T, Trần Thị Mỹ L2, Nguyễn Thị Mỹ L3, Nguyễn Thị Mỹ L4, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Tâm P, Trần Thụy P1, Trần Anh K, Nguyễn Thị Thu V, Đinh Thị B số tiền góp vốn là 1.255.000.000 đồng (mục đích góp vốn: nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 409, loại đất CLN; địa chỉ đất: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ; hiện nay phần đất này đã bị thu hồi hết do ảnh hưởng dự án đường V thành phố Cần Thơ)

Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết phần góp vốn người chết là Huỳnh Thị M.

Thời gian và cách thức trả các bên thống nhất giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trần Anh D được miễn án phí do là người cao tuổi. Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Thùy L1, Huỳnh Thị Thanh T, Nguyễn Thị Mỹ L3, Nguyễn Thị Mỹ L4, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Tâm P, Trần Thụy P1, Trần Anh K được nhận lại 28.500.000 đồng là tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0001232 ngày 05/11/2024 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Phòng THA.DS Khu vực 2 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thanh Thảo